TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 167/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 10 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30/6/2017 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2017 về việc "Yêu cầu thay đổi nuôi con";

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1979**

Trú tại: P24.5, Tòa nhà P, khu phố 1, phường T, TP. Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Anh Trần Trung N, sinh năm 1978**

Trú tại: P603B, tầng 6, Đơn nguyên 1, Chung cư 9 tầng C, xã T, huyện T, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Chị Phạm Thị Minh T và anh Trần Trung N thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Trung H, sinh ngày 07/9/2006 cho chị Phạm Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét. Anh N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về án phí: Chị Phạm Thị Minh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí thay đổi nuôi con sau ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 08325 ngày 05/6/2017. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
Thẩm phán

(đã ký)

Trần Thị Thu Thủy